| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TP**<br>TỈNH ĐỒNG NAI | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **48**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 8 - 2018
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Hà Văn Phi.
*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông Nguyễn Quang Chung.
2. Ông Trịnh Ngọc Thành.

***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa***: Ông Phạm Văn Luật – Kiểm sát viên.

Ngày 31/8/2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện TP, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2018/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 26/7/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2018/QĐST – HNGĐ ngày 14/8/2018 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Cao Thị Mỹ X, sinh năm 1992.
HKTT: Ấp 1, xã Phú Lộc, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.
Nơi ở hiện tại: 61/1 Lê Đức Thọ, Phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

*2. Bị đơn:* Anh Nguyễn Viết K, sinh năm 1992.
HKTT: Ấp 1, xã Phú Lộc, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.
Nơi ở hiện tại: Số nhà 64, ấp 3, xã Phú Lộc, huyện TP, Đồng Nai.

*(Chị Xcó đơn xin xét xử vắng mặt, anh K vắng mặt)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 23/4/2018, chị Cao Thị Mỹ X viết đơn khởi kiện anh Nguyễn Viết K tại Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Đồng Nai. Trong đơn khởi kiện, chị X cầu ly hôn với anh K và có nguyện vọng nuôi con là Nguyễn Cao Mỹ Duyên, sinh ngày 29/4/2015 mà không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con. Về các nội dung khác như tài sản chung, nợ chung thì chị X kê khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời trình bày của chị X trong quá trình tố tụng tại Tòa án thể hiện: Chị và anh Nguyễn Viết K tự nguyện tìm hiểu yêu thương rồi tiến tới kết hôn. Hôn nhân của anh chị được Uỷ ban nhân dân xã Phú Lộc, huyện TP cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10/4/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng thuê nhà ở tại thành phố Hồ Chí Minh, mặc dù thời gian chung sống không lâu nhưng chị và anh K thường hay lục đục cãi vã với nhau. Nguyên nhân trong thời gian này, chị X mang thai nên nghỉ dưỡng tại nhà còn anh K đi làm để lo đời sống cho cả gia đình, do anh K ham chơi, không tu chí làm ăn, ít quan tâm tới cuộc sống của mẹ con chị nên sau khi chị X sinh cháu Duyên được 3 tháng (khoảng 7/2015) thì anh K bỏ về xã Phú Lộc, huyện TP ở, chị X lại một mình nuôi con cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, chị và anh K ít thông tin liên lạc và không có gặp gỡ trao đổi, đoàn tụ với nhau. Nay tình cảm của chị đối với anh K không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Chị và anh K có một con chung là cháu Nguyễn Cao Mỹ Duyên, sinh ngày 29/4/2015, hiện còn nhỏ và đang do chị X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị X có nguyện vọng tiếp tục được nuôi dưỡng cháu Duyên mà không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị X kê khai không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị X đã cung cấp những tài liệu, chứng cứ sau: Đơn khởi kiện, Đơn xin xác nhận hộ khẩu thường trú của chị X, anh K (Bản chính); Giấy chứng minh nhân dân của chị X (Bản sao); Giấy khai sinh của cháu Duyên (Bản sao); Giấy chứng nhận kết hôn (Bản chính). Bản sao các tài liệu, chứng cứ này Tòa án đã gửi cho bị đơn.

Để giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ sau: Bản tự khai của nguyên đơn; Biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi con của các đương sự. Tòa án đã ra thông báo về việc thu thập được tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự biết.

***Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm:***

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm; Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và đương sự tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị X được ly hôn anh K.

+ Về quan hệ nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao chị Xtiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Cao Mỹ Duyên, sinh ngày 29/4/2015. Do chị X không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi nên không xem xét mức cấp dưỡng nuôi con. Khi nào có tranh chấp về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Tách ra giải quyết khi có phát sinh tranh chấp.

+ Về án phí: Chị X phải chịu tiền án phí DSST về ly hôn theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, chị X vắng mặt do chị có đơn xin xét xử vắng mặt, anh K vắng mặt lần thứ hai nên các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:**

[1.1]. Xác định thẩm quyền giải quyết:

Anh Nguyễn Viết K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp 1, xã Phú Lộc, huyện TP, Đồng Nai. Vì vậy, căn cứ theo điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TP.

[1.2]. Xác định quan hệ pháp luật: Chị Cao Thị Mỹ X yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K và thể hiện nguyện vọng nuôi dưỡng con chung vì vậy cần xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[1.3]. Xác định tư cách đương sự: Ngày 23/4/2018 Chị X khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh K. Căn cứ theo Khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định chị X là nguyên đơn, anh K là bị đơn trong vụ án.

- Tại phiên tòa, anh K vắng mặt lần thứ 2 không có lý do chính đáng mặc dù Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố Tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt anh K.

**[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung:**

Xét nội dung yêu cầu trong đơn khởi kiện của chị X:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa chị X và anh K hoàn toàn hợp pháp do tuân thủ đúng quy định của pháp luật và được Uỷ ban nhân dân xã Phú Lộc cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10 tháng 4 năm 2015. Chị Xcó đơn yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết theo thủ tục chung về ly hôn mà Luật Hôn nhân và Gia đình quy định.

Xét lời khai của chị X và tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình tiến hành tố tụng thể hiện: Năm 2015 chị X và anh K tự nguyện kết hôn, sau khi tổ chức lễ cưới, vợ chồng chung sống với nhau thời gian không được bao lâu thì đã xảy ra mâu thuẫn, xích mích dẫn đến mỗi người ở mỗi nơi kể từ tháng 7/2015 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chị X và anh K ít qua lại, thông tin liên lạc và không trực tiếp trao đổi để vợ chồng có cơ hội về chung sống đoàn tụ với nhau. Do thời gian sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên chị X làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục cấp, tống đạt, niêm yết: Thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập đương sự và các tài liệu, chứng cứ do đương sự giao nộp cũng như Tòa án thu thập được cho các bên đương sự. Tòa án đã thông báo và mở phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Chị X không có ý kiến gì và không bổ sung gì thêm. Bị đơn anh K vắng mặt đã được tòa án ra thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị X giữ nguyên yêu cầu ly hôn; chị X không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ hay triệu tập thêm người tham gia tố tụng nào khác. Do anh K vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến hay yêu cầu nào của anh K.

Nhận thấy hôn nhân giữa chị X, anh K không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị X là có cơ sở, cho chị X được ly hôn với anh Nguyễn Viết K để chị Xsớm ổn định cuộc sống gia đình là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2]. Về quan hệ nuôi dưỡng con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Xuyên, anh K có 01 (một) con chung là Nguyễn Cao Mỹ Duyên, sinh ngày 29/4/2015.

Xét nguyện vọng nuôi con của chị X: Cháu Duyên hiện do chị X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ khi anh K bỏ đi nơi khác ở cho đến nay. Khi ly hôn các bên đều có quyền được nuôi con, tuy nhiên trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh K không có mặt tại Tòa án nên không ghi nhận được ý kiến của anh K đối với yêu cầu nuôi con của chị X. Do cháu Duyên còn nhỏ và quen với môi trường chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giữ nguyên nếp sống sinh hoạt hiện nay nhằm đảm bảo ổn định tâm lý cho cháu Duyên nên chấp nhận nguyện vọng nuôi con của chị X là phù hợp với quy định của pháp luật.

Chị X không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét mức cấp dương nuôi con khi ly hôn. Khi nào có tranh chấp về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Do trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh K về yêu cầu này vì vậy khi nào có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[**3**]. Về án phí: Chị Xphải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí DSST về ly hôn.

[**4**]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên*,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Điều 19, 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Mỹ X.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Mỹ X được ly hôn anh Nguyễn Viết K.

- Về con chung: Chị X, anh K có 01 (một) con chung là Nguyễn Cao Mỹ Duyên, sinh ngày 29/4/2015.

Giao cho chị Cao Thị Mỹ X trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Cao Mỹ Duyên. Chị X không yêu cầu anh K cấp dưỡng nên không xem xét mức cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn. Anh K có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được gây trở ngại. Vì lợi ích của con chung các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tách ra giải quyết bằng một vụ án khác khi có phát sinh tranh chấp.

2. Về án phí: Chị Cao Thị Mỹ X phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí DSST về ly hôn. Số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chị X đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 009194 ngày 23/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP chuyển thành án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị X, anh K có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện TP;
- Chi cục THA huyện TP;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Phú Lộc, huyện TP, tỉnh Đồng Nai (để ghi vào sổ hộ tịch theo số 26/2015, quyển số 01/2015 ngày 10/4/2015);
- Lưu HS – LT.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(Đã ký)**

**Hà Văn Phi**